

Số: 11.6 /QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần
trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/NĐ-CP ngày 4/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-ĐHTN ngày 10/8/2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 ban hành Chương trình Giáo dục quốc phòng và An ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-ĐHYD ngày 26/11/2021 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-ĐHYD ngày 5/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-ĐHYD ngày 5/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-ĐHYD ngày 5/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, bộ môn, các đơn vị, cá nhân, các sinh viên và học viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

QUY ĐỊNH
xét miễn và công nhận điểm học phần
trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-ĐHYD ngày 9 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc xét miễn, giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ (sau đây được gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần) trong chương trình đào tạo (CTĐT) bậc đại học và sau đại học.

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên, học viên Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên (sau đây được gọi là người học).

3. Những trường hợp đặc biệt không nằm trong phạm vi áp dụng của quy định này sẽ được phòng Đào tạo phối hợp với các phòng, khoa/bộ môn xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 2. Căn cứ để xét miễn và công nhận điểm học phần

Căn cứ để xét miễn và công nhận điểm học phần là kết quả học tập của người học đã tích lũy trong CTĐT trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học, các chứng chỉ về Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục quốc phòng - An ninh, Lý luận chính trị, Phương pháp sư phạm Y học, Phương pháp dạy - học lâm sàng.

Các quy chế, quy định đào tạo trình độ đại học, sau đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế; các quy định về trình độ tin học, ngoại ngữ của Bộ, Ngành liên quan và của Trường.

Điều 3. Nguyên tắc, hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Việc xét miễn và công nhận điểm học phần diễn ra và hoàn thành trước khi tổ chức đào tạo. Khối lượng tối đa được xét miễn không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của CTĐT đối với đào tạo trình độ đại học, chuyên khoa I, chuyên khoa II; không quá 30 tín chỉ đối với đào tạo trình độ thạc sĩ khi người học đã học một CTĐT thạc sĩ khác hoặc đã tốt nghiệp một CTĐT chuyên sâu đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

2. Những học phần được xét miễn và công nhận điểm học phần phải đáp ứng chuẩn đầu ra, nội dung CTĐT, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá và kết quả học tập của người học và các yêu cầu khác của học phần ở CTĐT trình độ trung

cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học hoặc các trình độ sau đại học với CTĐT trình độ đại học/sau đại học hiện hành của trường.

3. Học phần mà người học đã tích lũy trong CTĐT trước đó được xét miễn và công nhận điểm học phần nếu có thời điểm hoàn thành không quá 05 năm tính tới thời điểm xét miễn và công nhận điểm học phần. Với các chứng chỉ không thuộc CTĐT trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các trình độ sau đại học, thời điểm hoàn thành không quá 02 năm tính tới thời điểm xét miễn và công nhận điểm học phần.

4. Quy đổi số đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết của các học phần/môn học/module (sau đây gọi là học phần) trong CTĐT của các cơ sở giáo dục khác sang số tín chỉ trong CTĐT đại học/sau đại học của Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên theo nguyên tắc:

1-2 ĐVHT hoặc 15-30 tiết tương đương 1 tín chỉ

3 ĐVHT hoặc 45 tiết tương đương 2 tín chỉ

4 ĐVHT hoặc 60 tiết tương đương 3 tín chỉ

5-6 ĐVHT hoặc 75 - 90 tiết tương đương 4 tín chỉ

7-8 ĐVHT hoặc 105 -120 tiết tương đương 5 tín chỉ

9 ĐVHT hoặc 135 tiết tương đương 6 tín chỉ

10-11 ĐVHT hoặc 150-165 tiết tương đương 7 tín chỉ

12 ĐVHT hoặc 180 tiết tương đương 8 tín chỉ

Sau khi quy đổi sang tín chỉ, nguyên tắc xét miễn được thực hiện như khoản 5 điều này.

5. Xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức miễn trừ cho các học phần trong CTĐT trình độ đại học/sau đại học tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên theo nguyên tắc sau:

a. Chỉ xem xét, công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức miễn trừ cho các học phần trong CTĐT trình độ đại học đang theo học mà trong CTĐT/chứng chỉ đã học trước người học tích lũy có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn so với học phần trong CTĐT trình độ đại học và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) hoặc quy đổi tương đương trở lên đối với CTĐT theo tín chỉ hoặc đạt từ 5,0 điểm trở lên đối với CTĐT theo niên chế.

b. Chỉ xem xét, công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức miễn trừ cho các học phần trong CTĐT trình độ sau đại học đang theo học mà trong CTĐT/chứng chỉ đã học trước người học tích lũy có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn so với học phần trong CTĐT trình độ sau đại học và đạt từ điểm C (thang điểm chữ) hoặc quy đổi tương đương trở lên đối với CTĐT theo tín chỉ hoặc đạt từ 5,5 điểm trở lên đối với CTĐT theo niên chế.

c. Nếu có 01 học phần (hoặc nhiều học phần) được xét miễn từ 02 học phần đã tích lũy trở lên thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã tích lũy (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã tích lũy). Nếu có 02 học phần được xét miễn từ 01 học phần đã tích lũy thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã tích lũy.

d. Với những học phần hoặc nhóm học phần đã tích lũy có cùng tên gọi (hoặc tương tự) có số tín chỉ nhỏ hơn (hoặc có nội dung đáp ứng một phần) so với học phần ở CTĐT đang học, người học phải học bổ sung kiến thức hoặc học học phần bổ sung. Việc xác định kiến thức học bổ sung hoặc học phần bổ sung do khoa/bộ môn phụ trách học phần đề xuất, trình hội đồng xét miễn và Hiệu trưởng quyết định. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, thẩm định đề cương chi tiết và tổ chức đào tạo các học phần bổ sung. Điểm đánh giá học phần là điểm trung bình có trọng số (theo số tín chỉ/đơn vị học trình) của học phần đã tích lũy và học phần bổ sung, hoặc được tính riêng tùy theo từng học phần cụ thể do khoa/bộ môn phụ trách học phần đề xuất, trình hội đồng xét miễn và Hiệu trưởng quyết định.

e. Cách quy đổi điểm thang điểm 10 sang thang điểm chữ và thang điểm 4 đối với đào tạo trình độ đại học được thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành.

6. Đối với các học phần Ngoại ngữ việc xét miễn được thực hiện theo Quy định hiện hành của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên đối với CTĐT trình độ đại học; đối với học viên chuyên khoa I sẽ được xét miễn và công nhận điểm học phần Ngoại ngữ nếu đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; đối với học viên chuyên khoa II sẽ được xét miễn và công nhận điểm học phần Ngoại ngữ nếu đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

7. Đối với học phần tin học, người học thuộc các CTĐT trình độ đại học được xét miễn nếu đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

8. Đối với học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh, xét miễn cho các trường hợp sau:

a. Người học có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp.

b. Người học đã có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh tương ứng với trình độ đào tạo.

c. Người học là người nước ngoài.

9. Đối với các học phần Giáo dục thể chất, xét miễn cho các trường hợp sau:

Người học có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam cấp hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Giáo dục thể chất có nội dung và số tín chỉ tương đương nhưng tiếp tục học để lấy bằng đại học thứ hai.

Người học bị khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bị các bệnh tim mạch, người không có khả năng vận động với khối lượng và cường độ vận động lớn. Người học phải nộp đơn (có xác nhận của Y tế trường) và giấy chứng nhận về khuyết tật, dị tật bẩm sinh hoặc hồ sơ bệnh án của bệnh viện cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tương đương.

10. Đối với các học phần thuộc khối Lý luận chính trị, xét miễn cho các trường hợp sau:

a. Người học có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam cấp hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần Lý luận

chính trị có nội dung và số tín chỉ tương đương nhưng tiếp tục học để lấy bằng đại học thứ hai.

b. Người học có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị. Điểm xét miễn cho các trường hợp này là điểm “R”.

11. Kết quả xét miễn được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khoá của người học. Trừ các học phần điều kiện và học phần có điểm “R”, kết quả điểm xét miễn học phần được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 4. Quy trình xét miễn và công nhận điểm học phần

Vào đầu mỗi khóa học, Nhà trường sẽ có thông báo về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong CTĐT và hạn nộp đơn đề nghị xét miễn theo mẫu. Nhà trường không giải quyết các đơn nộp sau khi hết hạn quy định.

Quy trình xét miễn và công nhận điểm học phần được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Người học nộp đơn xin xét miễn và công nhận điểm học phần (*theo mẫu – Phụ lục 1*) kèm theo: (i) chứng chỉ, bằng trung cấp, cao đẳng, đại học, bằng cao cấp lý luận chính trị, bằng điểm hoặc giấy chứng nhận điểm môn học theo quy định (Bản chính và một bản sao công chứng); (ii) đề cương chi tiết học phần, giáo trình hoặc lịch giảng (có xác nhận của cơ sở cấp bằng/chứng chỉ của học phần đã được tích lũy trước đó) tại Phòng Đào tạo. Thời hạn nộp chậm nhất sau khi bắt đầu khoá học 02 tuần.

Bước 2: Phòng Đào tạo nhận đơn, kiểm tra các minh chứng liên quan, đối chiếu với bản gốc và trả lại người học bản gốc. Sau đó gửi toàn bộ các minh chứng cho bộ môn phụ trách học phần mà người học đề nghị được xét miễn và công nhận điểm học phần. Thời gian thực hiện: sau khi người học nộp tối đa 02 tuần.

Bước 3: Bộ môn phụ trách học phần mà người học đề nghị được xét miễn và công nhận điểm học phần căn cứ vào nguyên tắc nêu ở Điều 3 của quy định này để thực hiện quy trình xét miễn và lập Biên bản, tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần (*theo mẫu – Phụ lục 2*) gửi phòng Đào tạo để trình Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần. Thời gian thực hiện: 01 tuần sau khi nhận minh chứng từ phòng Đào tạo.

Bước 4: Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần.

Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần gồm: Đại diện Ban Giám hiệu, đại diện phòng Đào tạo, đại diện phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, đại diện Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên, Trưởng bộ môn phụ trách học phần người học đề nghị được xét miễn và công nhận điểm học phần.

Bước 5: Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần họp xét dựa trên biên bản tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần của các bộ môn và các minh chứng kèm theo. Thư ký Hội đồng lập Biên bản cuộc họp và Danh sách người học, kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng (*theo mẫu – Phụ lục 3*), trình Hiệu trưởng ra quyết định miễn và công nhận điểm học phần đối với từng người học.

Bước 6: Sau khi có Quyết định xét miễn và công nhận điểm học phần được Hiệu trưởng phê duyệt, phòng Đào tạo gửi đến các Khoa/Bộ môn, phòng Công tác Học sinh - Sinh viên để thông báo đến người học. Hồ sơ minh chứng liên quan đến

kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần do phòng Đào tạo quản lý. Phòng Đào tạo có trách nhiệm kiểm tra, nhập điểm các học phần được xét miễn vào phần mềm quản lý đào tạo ngay sau khi có kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần.

Phòng Đào tạo, các Khoa/Bộ môn phụ trách học phần chịu trách nhiệm tư vấn việc xét miễn và công nhận điểm học phần nếu được yêu cầu.

Người học căn cứ vào kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của cố vấn học tập và các phòng chức năng, lập kế hoạch học tập toàn khoá và đăng ký học các học phần cần phải tích lũy cho các học kỳ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy định này; các khoa/bộ môn, các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây về xét miễn và công nhận điểm học phần.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các đơn vị, cá nhân có ý kiến bằng văn bản với Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. / *Uae*



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN

Kính gửi: - Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần
 - Phòng Đào tạo Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Họ và tên: Mã số SV/HV:

Lớp: Khóa: Điện thoại:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm những học phần do đã tích lũy khi theo học chương trình đào tạo ngành trình độ..... trước đây tại Trường , cụ thể như sau:

Học phần đã tích lũy				Tên học phần CTĐT đại học/sau đại học đề nghị được xét miễn và công nhận điểm		
TT	Tên môn học/học phần	Số ĐVHT/ tín chỉ	Điểm	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

Số học phần đề nghị xét miễn và công nhận điểm:

Tôi xin hứa sẽ chấp hành đầy đủ quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về xét miễn và công nhận điểm học phần.

Thái Nguyên, ngày tháng..... năm

CỔ VẤN HỌC TẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

SINH VIÊN/HỌC VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC THÁI NGUYÊN
BỘ MÔN:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xét miễn và công nhận điểm học phần

I. Thời gian: giờ ngày tháng năm

II. Địa điểm:

III. Thành phần

Bộ môn.....họp xét miễn và công nhận điểm học phần bao gồm:

- | | |
|----------------|------------|
| 1. Ông/Bà..... | Trưởng BM |
| 2. Ông/Bà..... | Thư ký |
| 3. Ông/Bà..... | Giảng viên |
| 4. ... | |

IV. Nội dung

Xét miễn và công nhận điểm học phần cho người học ngành.....

Thực hiện Quy định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên; căn cứ đơn đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần của (các) sinh viên/học viên ngành; căn cứ chương trình đào tạo đại học/sau đại học hệ chính quy/vừa làm vừa học hiện hành ngành của Nhà trường và bảng điểm kết quả học tập bậc của (các) sinh viên/học viên ngành....., các chứng chỉ.....; Bộ môn đã thực hiện quy trình xét miễn và công nhận điểm học phần. Kết quả như sau:

1. Miễn học và công nhận điểm học phần cho các sinh viên/học viên (có danh sách đính kèm)

Lý do:

2. Không miễn và công nhận điểm học phần cho các sinh viên/học viên (có danh sách đính kèm)

Lý do:

3. Học bổ sung kiến thức một số học phần/bổ sung học phần cho các sinh viên/học viên (có danh sách đính kèm)

Lý do:

Cuộc họp kết thúc

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN/HỌC VIÊN
VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN - CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**
(đính kèm biên bản họp ngàytháng.....năm.....của Bộ môn)

1. Danh sách sinh viên/học viên và học phần được xét miễn và công nhận điểm

1.1. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm

1.2. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm

.....

2. Danh sách sinh viên/học viên và học phần không được xét miễn và công nhận điểm

2.1. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

2.2. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

.....

3. Danh sách sinh viên/học viên và học phần học bổ sung

3.1. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung

3.2. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung

.....

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xét miễn và công nhận điểm học phần

I. Thời gian: giờ ngày tháng năm

II. Địa điểm:

III. Thành phần

Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần bao gồm:

- | | |
|----------------|-------------------|
| 1. Ông/Bà..... | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. Ông/Bà..... | Thư ký |
| 3. Ông/Bà..... | Ủy viên |
| 4. ... | |

IV. Nội dung

Xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên/học viên ngành.....

Thực hiện Quy định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo đại học và sau đại học ban hành theo Quyết định số ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, Hội đồng tiến hành họp xem xét kết quả các cuộc họp của các bộ môn theo kế hoạch.

Các thành viên hội đồng đã trao đổi ý kiến và thống nhất như sau:

1. Miễn học và công nhận điểm học phần cho các sinh viên/học viên (có danh sách đính kèm)

Lý do:

2. Không miễn và công nhận điểm học phần cho các sinh viên/học viên (có danh sách đính kèm)

Lý do:

3. Học bổ sung kiến thức một số học phần/bổ sung học phần cho các sinh viên/học viên (có danh sách đính kèm)

Lý do:

Phòng Đào tạo tổ chức xây dựng, thẩm định đề cương chi tiết và tổ chức đào tạo các học phần bổ sung.

(có danh sách sinh viên/học viên và kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần đính kèm, kèm theo Biên bản và Hồ sơ minh chứng được sử dụng là căn cứ xét miễn và công nhận điểm học phần)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN
VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN - CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

*(đính kèm biên bản họp ngày.....tháng.....năm.....
của Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần)*

1. Danh sách sinh viên/học viên và học phần được xét miễn và công nhận điểm

1.1. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm

1.2. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm

.....

2. Danh sách sinh viên/học viên và học phần không được xét miễn và công nhận điểm

2.1. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

2.2. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ

--	--	--	--	--	--	--	--

.....

3. Danh sách sinh viên/học viên và học phần học bổ sung

3.1. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung

3.2. Sinh viên/học viên:..... Mã sinh viên/học viên:.....

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung	TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ học bổ sung

.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

